TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 16/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân

- Ông Phạm Thế Phương;

- Ông Nguyễn Văn To.

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Mộng Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Huy Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; tại: Tân Châu, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Lê Thị S, sinh năm 1963. Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Ngày 22/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/4/2019 chấp hành xong

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần thị Tiểu L (T A), sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Lý Ngọc B, (có mặt);

- Chị Trần Thị Bích T, (có mặt);

- Ông Trần Văn Q, (có mặt);

- Bà Lê Thị H, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết và thường xuyên nói chuyện qua điện thoại với nhau, nên Trần Thị Tiểu L, sinh ngày 28/02/1999 và Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 nảy sinh tình cảm nam nữ và đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại khu vực ấp Vĩnh Thạnh A và ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng giữa năm 2014 (không nhớ ngày, tháng), Nguyễn Văn L gọi điện cho Trần Thị Tiểu L hẹn gặp tại khu vực nhà bà Trần Thị Tại thuộc ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L và Tiểu L gặp nhau tại điểm hẹn. Tại đây, L và Tiểu L nằm chung trên một cái võng trước cửa nhà bỏ hoang (cặp vách nhà bà Tại) để nói chuyện và ôm hôn nhau. Lúc này, dây võng bị đứt, làm L và Tiểu L té xuống đất, trong tư thế Tiểu L nằm ngửa mặt lên, L nằm sấp đè lên người Tiểu L, L hỏi Tiểu L có đồng ý cho L quan hệ tình dục không, Tiểu L đồng ý. Sau đó, L và Tiểu L quan hệ tình dục với nhau, xong, cả hai đi về nhà.

Lần thứ hai, Cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày, L và Tiểu L hẹn gặp nhau tại khu vực sân vận động của xã Vĩnh Hòa, thuộc ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L và Tiểu L gặp nhau tại điểm hẹn và quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ ba: Cách lần thứ hai, khoảng 02 đến 03 ngày, L và Tiểu L hẹn gặp nhau tại khu vực phía sau nhà bà Tại, như địa điểm lần thứ nhất. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L và Tiểu L gặp nhau, rồi cả hai quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 03 đến 04 ngày, L và Tiểu L gặp nhau vào buổi tối tại Đình Thần của xã Vĩnh Hòa để xem cúng Đình. Sau khi xem xong, L và Tiểu L đi đến một căn nhà bỏ hoang thuộc ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu. Tại đây, L và Tiểu L quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ năm: Cách lần thứ tư khoảng 03 đến 04 ngày, L và Tiểu L hẹn gặp nhau tại đường hẻm, cặp căn nhà bỏ hoang (đối diện Văn phòng Ban nhân dân ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu). Đến khoảng 21 - 22 giờ cùng ngày, L và Tiểu L gặp nhau, rồi cả hai quan hệ tình dục với nhau. Sau lần quan hệ tình dục này, Tiểu L được nghỉ hè, nên Tiểu L đi đến tỉnh Bình Dương để ở cùng cha me. Do đó, L và Tiểu L không có gặp nhau, mà chỉ trao đổi qua điện thoại với nhau. Khoảng 01 tháng sau, Tiểu L về quê.

Lần thứ sáu: Vào tối ngày 28/8/2014, L và Tiểu L hẹn gặp nhau tại trại nuôi cá của ông Nguyễn Văn Thuận (Út Thuận) thuộc ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu (phía sau Đại Đội xã Vĩnh Hòa). Tại đây, L và Tiểu L quan hệ tình dục với nhau trên giường gỗ, trước trại nuôi cá của ông Thuận.

Lần thứ bảy: Cách lần thứ sáu khoảng 04 - 05 ngày, vào buổi tối khoảng 22 giờ cùng ngày, L và Tiểu L hẹn gặp nhau tại căn nhà bỏ hoang, gần với hầm nuôi cá của ông Thuận, thuộc ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu. Tại đây, L và Tiểu L quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ tám: Cách lần thứ bảy khoảng 04 ngày, L và Tiểu L hẹn gặp nhau tại trại nuôi cá của ông Thuận, như điểm hẹn lần thứ sáu, khoảng 22 giờ cùng ngày, L và Tiểu L gặp nhau tại điểm hẹn và quan hệ tình dục với nhau trên giường gỗ trước trại nuôi cá của ông Thuận.

Lần thứ chín: Cách lần thứ tám khoảng 03 đến 04 ngày, L và Tiểu L hẹn gặp nhau tại gốc xoài gần với hàng rào lưới sắt, cặp với hầm nuôi cá của ông Thuận thuộc ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L và Tiểu L gặp nhau rồi cả hai quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ mười: Ngày 17/02/2015 (ngày 29/12/2015 âm lịch), vào buổi tối (không nhớ giờ), L và Tiểu L hẹn gặp nhau tại khu vực hầm nuôi cá của ông Thuận như điểm gặp lần thứ sáu. Tại đây, L và Tiểu L quan hệ tình dục với nhau, trên đường hẻm gần với bụi tre, phía trước hầm nuôi cá của ông Thuận.

Những lần quan hệ tình dục, L và Tiểu L không dùng biện pháp tránh thai, nên Tiểu L mang thai. Ngày 28/3/2015, bà P đến Công an xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu trình báo sự việc trên.

Trong quá trình điều tra, đã xác định được ngày 28/8/2014 L và Tiểu L quan hệ tình dục với nhau (lần thứ sáu), như vậy Tiểu L được 15 tuổi 05 tháng.

Giấy y chứng số 68/YC-BVĐK ngày 17/4/2015 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu. Họ và tên: Trần Thị Tiểu L, sinh năm 1999, về kết quả siêu âm: Có một thai sống ngôi đầu 31 tuần (Thai con so 31 tuần - ngôi đầu đang phát triển).

Ngày 23/5/2015, Trần Thị Tiểu L sinh con tại Trung Tâm Y tế thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra, xác minh tố giác của bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn L không có mặt tại địa phương, không rõ đang ở đâu, khi hết thời hạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác của bà P.

Ngày 22/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, nhận được Thông báo của Công an xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, về việc Nguyễn Văn L đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra Quyết định tạm giữ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Ngày 22/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, ra Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm. Đồng thời, ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Kết luận giám định số: 4532/C09B ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, đối với: mẫu tóc và tế bào niêm mạc thu của Trần Nhật Quang và Nguyễn Văn L. Kết luận: Nguyễn Văn L là cha ruột của Trần Nhật Quang với xác suất 99,99%.

Bị hại Trần Thị Tiểu L, khai như nội dung vụ án; khai: L và L yêu nhau, tự nguyện giao cấu, không bị ép buộc. L và L có 01 con chung tên Trần Nhật Quang, sinh ngày 23/5/2015, L yêu cầu L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể:

Tiền tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng;

Chi phí trong lúc mang thai và sinh con: 10.000.000 đồng;

Tiền chu cấp cho L và con từ lúc sinh con đến ngày 03/3/2019 là 46 tháng: 2.000.000 đồng x 46 = 92.000.000 đồng.

Tổng cộng: 132.000.000 đồng.

Đồng thời, Tiểu L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của L và L theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị P khai, bà P là mẹ ruột của Tiểu L, sinh ngày 28/02/1999. Bà P làm công nhân ở thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, được gia đình cho hay việc Tiểu L mang thai với L, bà P làm đơn tố cáo gửi Công an xã Vĩnh Hòa. Sau đó, bà P hỏi Tiểu L sự việc L và L quan hệ tình cảm và quan hệ tình dục, Tiểu L cho biết như nội dung vụ án đã trình bày. Bà P không yêu cầu bồi thường thiệt hại trong thời gian nuôi Tiểu L mang thai và sinh con. Thống nhất yêu cầu bồi thường nêu trên của Tiểu L.

Chị Trần Thị Bích T và chị Lý Ngọc B đồng khai, chị T là cô ruột của Tiểu L; chị B là cô của Tiểu L; chị T nghi vấn mối quan hệ giữa Tiểu L và L nên hỏi L nhưng L không thừa nhận nên chị T nói lại cho cho chị B nghe về biểu hiện cơ thể mập lên bất thường và nghi vấn Tiểu L mang thai nên vào tối ngày 25/3/2019, chị T cùng chị B đưa L đến phòng khám siêu âm bác sĩ Dư Ngọc Dung (số 283 đường Tôn Đức Thắng, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang), phát hiện L mang thai 30 tuần. Sau đó, cả hai báo lại cho cha mẹ Tiểu L biết.

Ông Trần Văn Q khai, Tiểu L là cháu ruột của ông Q, ông Q là người đi đăng ký khai sinh trễ hạn (đăng ký ngày 05/9/2001) cho Trần Thị Tiểu L, sinh ngày 28/02/1999 nhưng trong giấy khai sinh ghi người khai sinh là Trần Văn Đậm (cha ruột của Tiểu L). Ông Q đi đăng ký khai sinh cho Tiểu L vì cha Tiểu L không biết chữ, mẹ Tiểu L bận việc không đi được.

Bà Lê Thị Hành khai, bà Hành là mẹ ruột của Nguyễn Văn L, khi được gia đình Tiểu L cho biết về việc L và Tiểu L có quan hệ tình cảm với nhau, hiện L có thai của L (biên bản lời khai ngày 22/5/2015), bà Hành có đến nhà Tiểu L thương lượng, bồi thường nhưng gia đình Tiểu L không đồng ý thỏa thuận.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-CĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Chủ tọa công bố Kết luận giám định số 4532/C09B ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, tại thành phố Hồ Chí Minh; Lời khai của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, đương sự không có ý kiến.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi giao cấu với bị hại như lời khai thể hiện tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng thể hiện. Bị cáo biết rõ khi thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, bị hại dưới 16 tuổi và đang học lớp 10.

Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên lời khai quá trình điều tra.

Phát biểu quan điểm luận tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo L thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 592 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu tuyên buộc bị can Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định, do hành vi phạm tội của bị can đã gây ra.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại với tổng các khoản thiệt hại là 132.000.000đ *(Một trăm ba mươi hai triệu đồng)* và bị cáo tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nhật Quang, sinh ngày 23/5/2015 theo mức cấp dưỡng pháp luật quy định. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 16/7/2019 cho đến khi cháu Quang trưởng thành và lao động được.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn L bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*. Bị cáo thực hiện hành vi nhiều lần tại khu vực ấp Vĩnh An và ấp Vĩnh Thạnh A, Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt người làm chứng bà Lê Thị Hành đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[5] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng; với Kết luận giám định số 4532/C09B ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, tại thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi nhiều lần giao cấu với bị hại Tiểu L trong khoảng thời gian từ giữa năm 2014 (không xác định rõ ngày, tháng) đến ngày 17/02/2015 (ngày 29/12/2015) (02 lần tại khu vực phía sau nhà bà Trần Thị Tại; 01 lần khu vực sân vận động xã Vĩnh Hòa; 01 lần tại căn nhà bỏ hoang thuộc ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa; 01 lần tại căn nhà bỏ hoang (đối diện Văn phòng Ban nhân dân ấp Vĩnh An); 03 lần tại trại nuôi cá của ông Nguyễn Văn Thuận thuộc ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hòa; 01 lần tại căn nhà bỏ hoang gần hầm nuôi cá ông Thuận; 01 lần tại gốc xoài gần với hàng rào lưới sắt, cặp hầm nuôi cá ông Thuận. Khi bị giao cấu, Tiểu L được 15 tuổi 5 tháng là người dưới 16 tuổi. Sau khi giao cấu với L, em Tiểu L đã mang thai; Kết luận giám định số 4532/C09B ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, đối với: mẫu tóc và tế bào niêm mạc thu của Trần Nhật Quang và Nguyễn Văn L. Nguyễn Văn L là cha ruột của Trần Nhật Quang với xác suất 99,99%.

Bị cáo là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi giao cấu với bị hại Trần Thị Tiểu L là xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của Tiểu L nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với Tiểu L. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với trẻ em"* với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" và làm cho nạn nhân có thai theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội và Điều 426 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 về hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự 2015, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L được áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quyền được tôn trọng về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm là quyền thiêng liêng của mỗi cá nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không biết chữ, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51.

[7] Hình phạt:

Thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em, nhất là xâm hại tình dục trẻ em có chiều hướng diễn biến phức tạp, nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Xét, cần phải có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 132.000.000đ *(Một trăm ba mươi hai triệu đồng)*, cụ thể:

Tiền tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng;

Chi phí trong lúc mang thai và sinh con: 10.000.000 đồng;

Tiền chu cấp cho bị hại và Trần Nhật Quang, sinh ngày 23/5/2015 (con chung của L và L) từ lúc sinh con đến ngày 03/3/2019 là 46 tháng: 2.000.000 đồng x 46 = 92.000.000 đồng.

Tổng cộng: 132.000.000 đồng.

Đồng thời, bị hại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của L và L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi HĐXX phân tích, giải thích mức bồi thường theo quy định của pháp luật có thể ít hơn so với yêu cầu bồi thường của bị hại, nhưng bị cáo L vẫn đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên HĐXX công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho Trần Thị Tiểu L số tiền là 132.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Trần Nhật Quang, sinh ngày 23/5/2015. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 16/7/2019 cho đến khi cháu Quang trưởng thành và lao động được. Bị cáo đồng ý cấp dưỡng cho cháu Quang theo yêu cầu của bị hại Trần Thị Tiểu L nên HĐXX công nhận sự tự nguyện của bị cáo cấp dưỡng cho cháu Quang theo mức cấp dưỡng pháp luật quy định là 745.000đ/tháng kể từ ngày 16/7/2019 cho đến khi cháu Quang trưởng thành và lao động được. (Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm; 6.600.000 đồng án phí dân sự và 300.000 đồng án phí dân sự (cấp dưỡng); tổng cộng bị cáo phải chịu 7.100.000đ *(bảy triệu một trăm ngàn đồng)* án phí dân sự và hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Nguyễn Văn L 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L được tính kể từ bị bắt tạm giam là ngày 16/4/2019 (Mười sáu, tháng tư, năm hai ngàn không trăm mười chín).

Căn cứ các Điều 604, 605, 606, 609, 611 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị Tiểu L tổng số tiền là 132.000.000đ *(Một trăm ba mươi hai triệu đồng).*

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nhật Quang, sinh ngày 23/5/2015 số tiền 745.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 16/7/2019 cho đến khi cháu Quang trưởng thành và lao động được.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 7.100.000đ *(bảy triệu một trăm ngàn đồng)* án phí dân sự và hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thị xã Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TXTC (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

Huỳnh Ngọc Lan